

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN B
THÀNH PHỐ H

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **34/2022/HSST**

Ngày 23 tháng 3 năm 2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Bà Dương Thị Sen.**

Các hội thẩm nhân dân: **1. Ông Phạm Quang Tuấn**

2. Bà Ngô Bích Liên

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: **Bà Phạm Thị Thùy Linh** - Cán bộ
Tòa án nhân dân quận B, thành phố H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B, thành phố H tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Thanh- Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận B, thành phố H, Tòa án nhân dân quận B mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 244/2021/HSST ngày 01 tháng 12 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2022/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 03 năm 2022 đối với:

Bị cáo Trương Văn H1; Sinh năm: 1974; HKTT và nơi ở: khu tập thể Q651 tổ dân phố Ph, thị trấn B1, thị xã M, tỉnh H2. Nghề nghiệp: Không. Văn hóa: 10/12. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Họ và tên bố: Trương Văn Q – Sinh năm: 1944. Họ và tên mẹ: Cao Thị Ph – Sinh năm: 1952. Gia đình Bị cáo có 02 anh em, Bị cáo là con thứ nhất. Bị cáo không có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Bản án số 140 ngày 20/12/2005, Tòa án nhân dân tỉnh H2 xử 03 năm 6 tháng về tội Cướp tài sản, ra trại ngày 08/12/2008; Bản án số 157 ngày 29/9/2014 Tòa án nhân dân huyện Đ xử phạt 7 năm tù về tội Bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản và Cưỡng đoạt tài sản. Bản án số 08 ngày 08/01/2015 Tòa án nhân dân thành phố H xử phúc thẩm, sửa bản án xử tội Bắt người trái pháp luật và Cưỡng đoạt tài sản phạt 50 tháng tù. Ra trại ngày 20/11/2017 (chưa xóa án tích); Bản án số 106 ngày 22/5/2019 Tòa án nhân dân quận Đ1 xử phạt 14 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bản án số 531 ngày 24/7/2019 Tòa án nhân dân thành phố H xử phúc thẩm xử phạt 18 tháng tù. Ra trại ngày 04/7/2020 (chưa

xóa án tích). Bị cáo bị bắt quả tang ngày 01/7/2021. Hiện đang bị tạm giam tại Trại giam số 1 – Công an Thành phố H. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 01/7/2021 Trương Văn H1 điều khiển xe máy Honda Dream màu nâu BKS 29H6-3809 đi đến khu vực vườn hoa H3 gặp và mua 01 túi ma túy đá với giá 300.000 đồng của 01 người đàn ông không quen biết. Đến khoảng 22 giờ 20 phút cùng ngày, khi H1 đi đến khu vực trước cửa nhà số 192 phố Q, phường Q, quận B, thành phố H thì bị Tổ công tác Y1/141 Công an thành phố H kiểm tra hành chính. Qua kiểm tra, Tổ công tác phát hiện tại khung giữa xe máy của H1 có để 01 túi nilong màu trắng bên trong chứa tinh thể màu trắng, H1 khai là ma túy đá vừa mua về để sử dụng nên Tổ công tác đã đưa H1 cùng vật chứng về công an phường Q để làm việc.

Vật chứng thu giữ: 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa tinh thể màu trắng; 01 xe máy Honda Dream màu nâu, BKS: 29H6-3809, số khung C100M8241621, số máy: 0100ME8241621; 01 điện thoại Iphone SE màu đỏ, Imei: 35646410784488, sim: 0348464722; số tiền 500.000 đồng.

Tại Bản kết luận giám định số 5500/KLGD-PC09 ngày 09/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố H kết luận: *“Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilon màu trắng là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,490 gam”*.

Tại Cơ quan điều tra, Trương Văn H1 đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung nêu trên. Lời khai nhận của H1 phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho Trương Văn H1, do H1 khai không biết tên, tuổi địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không có đủ cơ sở để điều tra, xử lý.

Đối với chiếc xe máy Honda Dream màu nâu, BKS: 29H6-3809 thu giữ của Trương Văn H1, H1 khai mua của một người tên Q1 không rõ địa chỉ cụ thể và Cơ quan điều tra đã xác minh nhưng không xác định được chủ sở hữu. Cơ quan điều tra đã đăng báo tìm chủ sở hữu và chuyển chiếc xe máy đến kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự quận B để xử lý theo thẩm quyền.

Tại bản cáo trạng số 247/CT-VKS ngày 29/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận B đã truy tố Trương Văn H1 về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B giữ quan điểm truy tố đối với bị cáo Trương Văn H1 theo tội danh và điều luật đã viện dẫn tại Cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, đánh giá mức độ phạm tội, xem xét nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015, Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Xử phạt bị cáo Trương Văn H1 mức án tù 05 năm đến 06 năm tù;

Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong bên trong có 0,490 gam là ma túy loại Methamphetamine qua giám định có chữ ký của giám định viên và đối tượng;

- Trả lại cho bị cáo: 500.000 đồng theo Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 15/02/2021 và 01 (một) điện thoại Iphone SE màu đỏ cũ không kiểm tra máy bên trong, Imei: 35646410784488, bên trong có sim điện thoại 0348464722 theo Biên bản bàn giao vật chứng số 68 ngày 19/01/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận B, thành phố H;

- Giao 01 xe máy Honda Dream màu nâu, BKS: 29H6-3809, số khung C100M8241621, số máy: 0100ME8241621 cho cơ quan Thi hành án quản lý trong thời hạn 01 năm kể từ ngày đăng công báo. Nếu hết thời hạn 01 năm mà không tìm được chủ sở hữu thì tịch thu sung quỹ Nhà Nước.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như đã khai tại cơ quan điều tra và lời nói sau cùng trước khi hội đồng xét xử vào nghị án bị cáo xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an quận B, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận B, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại quá trình điều tra, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, qua xét hỏi bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo là thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng, biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, tang vật thu giữ trong vụ án, kết luận giám định của phòng kỹ thuật hình sự công an thành phố H cùng các tài liệu có trong hồ sơ. Đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ 20 phút ngày 01/7/2021, tại khu vực trước cửa nhà số 192 phố Q, phường Q, quận B, thành phố H, Trương Văn H1 có hành vi tàng trữ trái phép 01 túi Methamphetamine, khối lượng 0,490 gam mục đích để sử dụng thì bị Tổ công tác Y1/141 – Công an thành phố H kiểm tra hành chính, bắt quả tang cùng vật chứng. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ, phạm tội với lỗi cố ý. Bị cáo có 03 tiền án, trong đó có 02 tiền án chưa được xóa án tích. Lần phạm tội này của bị cáo là tái phạm nguy hiểm là tình tiết định khung được quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự. do vậy, hành vi của bị cáo cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội và hình phạt được quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Tệ nạn ma túy là vấn nạn nhức nhối trong xã hội bởi những tác hại rất lớn mà ma túy gây ra cho sức khỏe con người, ma túy cũng là nguồn gốc phát sinh ra nhiều loại tội phạm khác trong xã hội, tạo nên sự bất ổn định của tình hình trật tự an xã hội ở địa phương. Tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng.

[3] Về nhân thân: Bị cáo có 03 tiền án, trong đó có 02 tiền án chưa được xóa án tích. Thể hiện bị cáo đã được cơ quan pháp luật giáo dục nhưng không tu dưỡng, sửa đổi bản thân mà tiếp tục đi vào con đường phạm tội.

Do vậy, căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 nên khi xem xét, quyết định mức hình phạt đối với bị cáo Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Tài liệu có trong hồ sơ cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về đối tượng bán ma túy cho H1 cơ quan điều tra không làm rõ được lai lịch nên không có cơ sở xử lý, Hội đồng xét xử không xem xét.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B đề nghị áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo là có căn cứ. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 38 của Bộ luật hình sự buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù có thời hạn.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong bên trong có 0,490 gam là ma túy loại Methamphetamine qua giám định có chữ ký của giám định viên và đối tượng;

- Trả lại cho bị cáo: 500.000 đồng theo Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 15/02/2021 và 01 (một) điện thoại Iphone SE màu đỏ cũ không kiểm tra máy bên trong, Imei: 35646410784488, bên trong có sim điện thoại 0348464722 theo Biên bản bàn giao vật chứng số 68 ngày 19/01/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận B, thành phố H;

- Đối với 01 xe máy Honda Dream màu nâu, BKS: 29H6-3809, số khung C100M8241621, số máy: 0100ME8241621. Cơ quan điều tra đã đăng báo tìm chủ sở hữu chiếc xe máy này trên hai số báo (ngày 18/10/2021 và ngày 20/10/2021) để tìm chủ sở hữu nhưng hiện chưa xác định được chủ sở hữu chiếc xe tang vật. Vì vậy giao cho Chi cục Thi hành án dân sự quận B quản lý trong thời hạn 01 năm kể từ ngày đăng công báo. Trường hợp hết thời hạn nêu trên mà không tìm được chủ sở hữu hợp pháp để trao trả chiếc xe thì tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các căn cứ, nhận định của Hội đồng xét xử,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo **Trương Văn H1** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Về hình phạt: Căn cứ vào o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015, Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015;

Xử phạt: Bị cáo **Trương Văn H1 05 (Năm) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/7/2021.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[3] Về xử lý vật chứng : Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 ; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong bên trong có 0,490 gam là ma túy loại Methamphetamine qua giám định có chữ ký của giám định viên và đối tượng;

- Trả lại cho bị cáo 01 (một) điện thoại Iphone SE màu đỏ cũ không kiểm tra máy bên trong, Imei: 35646410784488, bên trong có sim điện thoại 0348464722;

- Giao 01 xe máy Honda Dream màu nâu, BKS: 29H6-3809, số khung C100M8241621, số máy: 0100ME8241621 cho Chi cục thi hành án dân sự quận B quản lý trong thời hạn 01 năm kể từ ngày đăng công báo. Trường hợp hết thời hạn nêu trên mà không tìm được chủ sở hữu hợp pháp để trao trả chiếc xe thì tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Các vật chứng hiện đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận B theo Biên bản bàn giao vật chứng số 68 ngày 19/01/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận B, thành phố H;

- Trả lại cho bị cáo: 500.000 đồng theo Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 15/02/2021.

[3] Về án phí : Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 ; Luật phí và lệ phí số : 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 ; Điều 23 Nghị quyết số : 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án : Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo : Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND TP. H;
- VKSND TP. H;
- VKSND quận B;
- Công an quận B;
- Chi cục THADS quận B;
- Trại tạm giam số 1 H;
- UBND thị trấn B1, thị xã M, tỉnh H1;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Dương Thị Sen